



VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 95 /2026/VBHN-TT-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 9.. năm 2026

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ
nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp**

Thông tư số 13/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 85/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Thông tư số 35/2026/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về nghiệp vụ thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi tên gọi các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn việc cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.¹

¹ Thông tư số 85/2025/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2020/QH12;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc các ngân hàng thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân vay vốn theo quy định tại Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg).

2. Thông tư này áp dụng đối với hợp đồng vay vốn tại các ngân hàng thương mại nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp được ký trước ngày 31/12/2020.

Điều 2. Bên cho vay và bên vay

1. Bên cho vay là các ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

2. Bên vay là các tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg.

Điều 3. Nguyên tắc cho vay

1. Cho vay nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp được thực hiện theo quy định về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và quy định tại Thông tư này.

2. Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn đúng mục đích.

Điều 4. Điều kiện vay vốn

1. Các đối tượng vay vốn bằng đồng Việt Nam mua máy, thiết bị nằm trong danh mục chủng loại máy, thiết bị sản xuất trong nước, nhập khẩu do Bộ Nông

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy.”

Thông tư số 35/2026/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về nghiệp vụ thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng và hướng dẫn triển khai một số chương trình tín dụng do thay đổi tên gọi các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

ng nghiệp và Môi trường² công bố và đầu tư các dự án máy, thiết bị được thẩm định theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường³.

2. Đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 1 và khoản 3 Điều 2 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg.

Điều 5. Lãi suất và mức cho vay

1. Các ngân hàng thương mại cho vay theo mức lãi suất cho vay thấp nhất áp dụng cho các khoản vay vốn phục vụ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ.

2. Mức cho vay tối đa được hỗ trợ lãi suất, cấp bù chênh lệch lãi suất quy định tại khoản 4 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg.

3. Việc hỗ trợ lãi suất, cấp bù chênh lệch lãi suất đối với khách hàng được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 6. Thời hạn cho vay

1. Thời hạn cho vay đối với khách hàng mua máy, thiết bị theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg do ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận, nhưng chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tối đa 03 năm.

2. Thời hạn cho vay đối với khách hàng đầu tư dự án dây chuyền máy, thiết bị quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg do ngân hàng thương mại và khách hàng tự thỏa thuận, phù hợp với khả năng thu hồi vốn của dự án, nhưng tối đa không quá 12 năm.

Điều 7. Trách nhiệm của các ngân hàng thương mại

1. Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng⁴) và Bộ Tài chính về việc tham gia cho vay nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp trước khi thực hiện khoản cho vay đầu tiên, trừ các ngân hàng thương mại đã thực hiện cho vay nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản thủy sản theo Thông tư số 22/2012/TT-NHNN ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

² Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 85/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

³ Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 85/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

⁴ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Có trách nhiệm xem xét, thẩm định và quyết định cho vay đối với khách hàng theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình.

3. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo) báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng⁵) kết quả về cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, theo mẫu biểu đính kèm Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của khách hàng vay vốn

1. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu đã cung cấp.

2. Sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận với ngân hàng thương mại.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước⁶

1. Vụ Tín dụng⁷:

a) Chủ trì phối hợp với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này;

b) Tổng hợp và báo cáo Thống đốc kết quả cho vay nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

a) Thực hiện thanh tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của ngân hàng thương mại theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng⁸ và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

3. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng:

a) Giám sát các ngân hàng thương mại thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng⁹ và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

⁵ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 85/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

⁷ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁸ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 10. Tổ chức thực hiện¹⁰

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2014 và thay thế Thông tư số 22/2012/TT-NHNN ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

2.¹¹ Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

⁹ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹⁰ Điều 24 và Điều 25 của Thông tư số 85/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 24. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Thông tư này bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 1 Thông tư 25/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

3. Thông tư này bãi bỏ điểm b, c, d khoản 5 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 32/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

4. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 09 tháng 04 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ hết hiệu lực, trừ quy định tại các điểm d, đ, e khoản 3 Điều 5 và điểm b Điều 6./.”

Điều 11 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư này bãi bỏ Điều 2 Thông tư số 85/2025/TT-NHNN.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 85/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Đơn vị tính: Triệu đồng, khách hàng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

	sấy...).										
4	Dây chuyền máy, thiết bị chế biến cà phê, chè, nhân điều, hồ tiêu.										
5	Dây chuyền máy, thiết bị chế biến muối.										
6	Các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp										
III	Cho vay được hỗ trợ lãi suất, chênh lệch lãi suất phân theo đối tượng vay vốn										
1	Doanh nghiệp										
2	Hợp tác xã										
3	Hộ gia đình										
4	Đối tượng khác										

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên,
số điện thoại)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ký, đóng dấu)

*** Ghi chú:**

- Hình thức báo cáo: **Bằng văn bản và thư điện tử.**

- Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, trụ sở chính của các ngân hàng thương mại tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng¹²), đồng gửi một báo cáo cho Bộ Tài chính để theo dõi.

- Mọi thông tin cần giải đáp đề nghị liên hệ:

+ Vụ Tín dụng¹³ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

+ Điện thoại: 04.39349428

+ Fax: 04.38248800; + Email: tindungsbv@gmail.com

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 18 tháng 9. năm 2026

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Pháp chế (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Văn phòng (để đăng trên Cổng thông tin điện tử NHNN VN);
- Lưu: VP, PC1.

¹² Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹³ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 35/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.